

SỔ TAY HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG TẠI THÔN/BẢN



Sổ tay này được xây dựng với sự hỗ trợ từ nhân dân Mỹ thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Nội dung tài liệu thuộc trách nhiệm của Winrock International và không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID hay Chính phủ Hoa Kỳ.

DỰ ÁN RỪNG VÀ ĐỒNG BẰNG VIỆT NAM



MỤC LỤC

PHẦN 1. GIỚI THIỆU	6
1. Quy chế trong quản lý và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng của cộng đồng	6
2. Sự cần thiết của sổ tay	6
3. Mục đích	7
4. Đối tượng sử dụng sổ tay	7
5. Giải thích từ ngữ	8
6. Nguyên tắc và tiêu chí khi tiến hành xây dựng quy chế	8
 PHẦN 2. XÂY DỰNG QUY CHẾ	 12
1. Bước 1: Tuyên truyền	12
2. Bước 2: Tổ chức họp xây dựng quy chế	12
3. Bước 3: Trình Ủy ban nhân dân xã xác nhận	15
4. Bước 4: Dự thảo quy chế quản lý sử dụng tiền DVMTR và quy chế nhóm tiết kiệm tự quản	15
5. Bước 5: Thực hiện quy chế	22
6. Bước 6: Tổng kết năm hoạt động và điều chỉnh quy chế cho năm tiếp theo	22
6.1 Tổng kết năm tài chính và chia sẻ lợi nhuận của nhóm tiết kiệm, sửa đổi nội dung quy chế cho năm tiếp	22
6.2 Tổng kết năm, đánh giá thực hiện Quy chế thôn và sửa đổi quy chế cho năm tiếp	26
 PHẦN 3. MỘT SỐ TÌNH HUỐNG VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC	 22
 PHỤ LỤC	 32

DANH SÁCH HÌNH

Hình 1. Các bước xây dựng và vận hành quy chế	10
Hình 2. Vị trí ngồi của BQL nhóm và thành viên	17
Hình 3. Cách ghi sổ cổ phần vào sổ xanh (sổ thành viên)	20

DANH SÁCH BIỂU

Bảng 1. Bảng tổng hợp tính tiền của nhóm tiết kiệm	23
Bảng 2. Ví dụ bảng tính tiền cho các thành viên	25

DANH SÁCH PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Khung quy chế mẫu về quản lý và sử dụng tiền DVMTR cộng đồng thôn bản	32
Phụ lục 2. Mẫu biên bản họp thôn	41
Phụ lục 3. Ví dụ ghi mẫu sổ quỹ tiền mặt	42
Phụ lục 4. Ví dụ về mẫu phiếu thu	43
Phụ lục 5. Ví dụ mẫu phiếu chi	43
Phụ lục 6. Hộp đựng tài sản nhóm tiết kiệm	44
Phụ lục 7. Mẫu hợp bản thống nhất phương án sử dụng tiền DVMTR	45
Phụ lục 8. Kế hoạch tuần tra bảo vệ rừng	46
Phụ lục 9. Bảng chấm công cho Tổ TTBVR, PCCCR	46
Phụ lục 10. Mẫu báo cáo kết quả bảo vệ rừng của tổ bảo vệ rừng	47
Phụ lục 11. Mẫu báo cáo kết quả hàng tháng của nhóm tiết kiệm	48
Phụ lục 12. Mẫu sổ theo dõi dành cho nhóm trưởng (trưởng nhóm đem về)	49
Phụ lục 13. Mẫu sổ theo dõi chung toàn nhóm (để lại hộp)	50
Phụ lục 14. Mẫu sổ thành viên (bìa xanh)	51

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BQL	Ban quản lý
BV&PTR	Bảo vệ và phát triển rừng
BVR	Bảo vệ rừng
DVMTR	Dịch vụ môi trường rừng
HPN	Hội phụ nữ
UBND	Ủy ban nhân dân
USAID	Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ
VFD	Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam



PHẦN 1: GIỚI THIỆU

1. Quy chế trong quản lý và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng của cộng đồng

Là một bộ quy ước được thống nhất bởi tất cả thành viên trong cộng đồng về các cách thức quản lý sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng một cách hiệu quả nhất bao gồm:

- Cách thức huy động nguồn tiền.
- Cách phân bổ nguồn tiền cho các hoạt động chi thường xuyên
- Cách thức quản lý nguồn tiền.
- Những người thay mặt cộng đồng quản lý số tiền.
- Các quy định về sử dụng, bảo toàn và phát triển nguồn tiền làm vốn quay vòng với mục đích đầu tư cho phát triển sinh kế.

2. Sự cần thiết của sổ tay

Từ năm 2011 chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã được thực hiện tại Việt Nam thông qua Nghị định 99/2010/NĐ-CP ban hành ngày 24/9/2010 nhằm huy động xã hội hóa nguồn vốn cho sự nghiệp bảo vệ và phát triển rừng, góp phần nâng cao đời sống của người dân và cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng.

Trong số các chủ rừng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng, có nhiều chủ rừng là cộng đồng, các nhóm hộ, tổ chức bản. Số tiền DVMTR của các chủ rừng này thường nhiều hơn số tiền của các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân. Tuy nhiên hiện nay việc quản lý và sử dụng phần tiền này ở nhiều nơi còn chưa được quản lý và sử dụng hiệu quả cho mục đích BVR và phát triển sinh kế.

Nhằm thúc đẩy quá trình quản lý và sử dụng có hiệu quả tiền DVMTR cho các cộng đồng, nhóm hộ, tổ chức bản một bộ quy chế trong quản lý và sử dụng tiền DVMTR và duy trì nhóm tiết kiệm do phụ nữ tự quản để đầu tư sinh kế được coi là một giải pháp hiệu quả. Căn cứ vào mô hình áp dụng thí điểm thành công tại Thanh Hóa và Sơn La từ 2016-2020 với sự hỗ trợ kỹ thuật từ dự án VFD do USAID tài trợ và thực hiện bởi Winrock International, cuốn sổ tay này được xây dựng để hỗ trợ các Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng toàn quốc cách thức tự hướng dẫn các cộng đồng, nhóm hộ, tổ chức bản xây dựng, thực hiện và vận hành quy chế quản lý và sử dụng tiền với mục tiêu sử dụng hiệu quả hơn tiền này để cải thiện chất lượng rừng và sinh kế cho người dân và đảm bảo người dân có thể tự vận hành quy chế kể cả khi không còn hỗ trợ kỹ thuật từ Quỹ tỉnh hay chủ rừng là tổ chức.

Cuốn sổ tay tập trung vào hai nội dung chính:

i) Hướng dẫn xây dựng, triển khai thực hiện quy chế quản lý, sử dụng tiền DVMTR của cộng đồng thôn. Đây là tài liệu được xây dựng bởi chính toàn bộ người dân trong cộng đồng xây dựng, chính quyền địa phương xác nhận để quy định chi tiết các nội dung liên quan đến chi tiêu nguồn tiền DVMTR của cộng đồng ; và

ii) Thành lập mô hình nhóm tiết kiệm do phụ nữ tự quản có sử dụng nguồn tiền DVMTR do cộng đồng trích cho nhóm. Nhóm gồm các thành viên là đại diện cho các hộ gia đình tự nguyện tham gia để cùng thực hiện (ưu tiên sự tham gia của phụ nữ). Nhóm có quy chế riêng để đảm bảo nguồn tiền DVMTR cho vay sử dụng đúng mục đích và đảm bảo tính ràng buộc để thu hồi vốn vay cũng như bảo toàn số tiền DVMTR của cộng đồng trích cho nhóm hàng năm.

3. Mục đích

- Giúp các Quỹ BV& PTR tỉnh, chủ rừng là tổ chức, cộng đồng có một hướng dẫn cơ bản nhất để xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tiền DVMTR cho cộng đồng trên cơ sở có sự tham gia của người dân và tự nguyện.
- Tăng tính minh bạch, hiệu quả và giảm thiểu rủi ro trong quản lý và sử dụng tiền DVMTR tại các cộng đồng.
- Góp phần thực hiện chủ trương của chính phủ trong việc cải thiện cuộc sống của cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng thông qua sử dụng có hiệu quả nguồn tiền từ DVMTR.

4. Đối tượng sử dụng sổ tay

Đối tượng áp dụng sổ tay này gồm:

- Cán bộ Quỹ BV&PTR cấp tỉnh/huyện, trung ương;
- Cán bộ các chủ rừng là tổ chức có khoán BVR đến các cộng đồng thôn/bản, nhóm hộ/tổ chức bản;
- Cán bộ chi hội phụ nữ cấp huyện/xã và thôn/bản;
- BQL thôn/bản là thành viên chủ rừng là cộng đồng;
- Các cán bộ kiểm lâm địa bàn người sẽ giám sát việc tuân tra bảo vệ rừng của các chủ rừng.
- Cán bộ tư vấn thực hiện các chương trình, dự án của Chính phủ, Phi chính phủ liên quan đến phát triển sinh kế của cộng đồng gắn với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.



5. Giải thích từ ngữ

Thuật ngữ	Giải thích
Quy chế	Là văn bản hành chính bao gồm các điều khoản được thống nhất của toàn thể các hộ gia đình về các nội dung chung cần phải tuân thủ trong một thời gian nhất định
Vốn xoay vòng	Là nguồn vốn do thành viên nhóm tiết kiệm đóng góp hoặc từ nguồn tiền DVMTR dùng để cho thành viên vay và sẽ chuyển cho thành viên khác trong nhóm khi các thành viên trả lại nguồn vốn vay này cho nhóm.
Cổ phần	Là đơn vị nhỏ nhất cho một khoản góp vốn trong mỗi một kỳ họp của thành viên nhóm tiết kiệm.
Giá cổ phần	Là giá trị một đơn vị cổ phần có đơn vị là đồng. Giá cổ phần sẽ do các thành viên trong nhóm quyết định và được đưa vào quy chế. Mức giá có thể thay đổi sau 1 năm tài chính theo nhu cầu của thành viên.
Lãi suất	Tỷ lệ mà theo đó tiền lãi được người vay trả cho việc sử dụng tiền mà họ vay từ một người cho vay
Tiền lãi	Phí trả cho một khoản vay như một hình thức bồi thường cho việc sử dụng khoản vay đó.

6. Nguyên tắc và tiêu chí khi tiến hành xây dựng quy chế

Minh bạch: Quy chế quy định rõ các tỷ lệ phân bổ nguồn tiền DVMTR cho các hạng mục nhất định, kế hoạch chi tiêu phải có sự tham gia thảo luận và đồng thuận của toàn thể thành viên cộng đồng. Mọi thu chi phải được ghi chép rõ ràng, có giám sát của thành viên thôn/bản.

Công bằng: Tiền DVMTR của cộng đồng là tài sản chung, do vậy mọi thành viên đều có quyền như nhau trong việc xây dựng quy chế, giám sát và ra quyết định sử dụng nguồn tiền này bao gồm cả phụ nữ, người già.

Hiệu quả: Quy chế phải đảm bảo tiền DVMTR nhằm để bảo vệ và cải thiện chất lượng rừng và nâng cao đời sống cho các hộ gia đình. Ngoài ra cần đảm bảo một đồng vốn từ nguồn tiền DVMTR sẽ được nhiều thành viên nhóm tiết kiệm sử dụng trong một năm tài chính cho đầu tư phát triển sinh kế.

Khả thi: Cần đảm bảo quy chế được ban hành có tính pháp lý và khả năng thực thi cao thông qua sự tham gia của lãnh đạo cấp xã, và các biện pháp hỗ trợ giám sát thường xuyên khuyến khích người dân hưởng ứng thực hiện đúng quy chế.

Quy chế chỉ phù hợp với các cộng đồng không có nhu cầu chia đều tiền DVMTR tới từng thành viên mà sử dụng làm quỹ chung. Số tiền DVMTR của cộng đồng không dưới 20 triệu/năm.

Cộng đồng đang không còn nợ tiền cho các khoản chi trước đây (ví dụ nợ tiền xây nhà văn hóa và phải 2 năm nữa mới trả hết thì không thực hiện được).

Cuối năm cần có tổng kết điều chỉnh lại quy chế theo nhu cầu thực tế của cộng đồng. Quy chế cần đảm bảo phát huy tinh thần đoàn kết, chịu trách nhiệm, tham gia trong quá trình bảo vệ rừng.

Bền vững: Một phần tiền DVMTR của cộng đồng khi được thống nhất phân bổ cho hoạt động nhóm tiết kiệm tự quản cho đầu tư sinh kế cần phải đảm bảo rằng nguồn tiền này sẽ được bảo toàn sau mỗi năm tài chính và cho đến khi nhóm tiết kiệm này không còn hoạt động sẽ được bàn giao lại cho BQL cộng đồng. Vì đây là nguồn tiền chung của tất cả người dân cộng đồng nên nhóm tiết kiệm không được phép chia đều cho các thành viên, mà chỉ được sử dụng làm nguồn vốn quay vòng.

Lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội: Một trong những yêu cầu của tiền từ DVMTR là tăng cường lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội cho cộng đồng. Vì vậy việc xây dựng quy chế quản lý và

sử dụng tiền DVMTR cần chú trọng đến làm thế nào để cộng đồng/thành viên của tổ nhóm có điều kiện để phát triển kinh tế thông qua việc cân nhắc, xem xét, đánh giá các phương án sử dụng vốn vay của thành viên. Đồng thời huy động sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay. Bên cạnh đó, việc xây dựng quy chế cũng cần chú trọng đến việc xem xét ưu tiên cho các thành viên thuộc nhóm hộ nghèo để phát triển sản xuất, tăng thu nhập.

Để Quy chế có thể vận hành và áp dụng thực thi được ở cộng đồng thôn, quá trình xây dựng cần phải đảm bảo cân nhắc tất cả các tiêu chí sau:

ĐÚNG PHÁP LUẬT: Nội dung của quy chế phải được xây dựng dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam còn hiệu lực.

TỰ NGUYỆN: Cần phải tham vấn và có sự đồng thuận của mọi thành viên cộng đồng trước và trong quá trình xây dựng và ban hành quy chế.

THỪA KẾ: Nếu cộng đồng thôn bản đã có tài liệu về quản lý sử dụng tiền DVMTR thì có thể kế thừa, bổ sung và điều chỉnh để hoàn thiện hơn.

ĐƠN GIẢN: Nội dung quy chế phải đơn giản, dễ hiểu nhưng vẫn đầy đủ do người sử dụng quy chế chủ yếu là người vùng sâu, vùng xa.

THAM GIA: Cần có sự tham gia đầy đủ toàn bộ thành viên cộng đồng thôn bản và lãnh đạo UBND xã, chi hội phụ nữ xã/thôn từ những bước đầu tiên tham vấn xây dựng quy chế.

THỰC TẾ: Quy chế cần phù hợp với tình hình và nhu cầu của thành viên, đồng thời vẫn phải có sự linh hoạt cần thiết sau mỗi 1 năm, cần để thực thi đảm bảo các thành viên có thể tự vận hành lâu dài.

Hoạt động xây dựng và thực hiện Quy chế không chỉ dừng lại ở bước quy chế được UBND xã xác nhận mà nó cần đảm bảo quy chế phải được thực hiện. Do vậy, cần xác định

lộ trình để thực hiện một cách chi tiết. Thông thường quy trình xây dựng và vận hành quy chế sẽ qua các bước như hình 1:

Hình 1. Các bước xây dựng và vận hành quy chế

